

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TPĐ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2022

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

2) Ông Trần Minh Lực

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TPĐ;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022; giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Lê Quốc H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị L xin vắng mặt, anh H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:*

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quốc H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT ngày 09 tháng 12 năm 2009. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, không khắc phục được, tình cảm của chị L đối với ông anh H không còn nên xin ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Quốc Hg, sinh ngày 08/3/2020 và Lê Thanh Tr, sinh này 12/6/2016. Hiện tại, 02 con đang sống với chị L ly hôn, chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung.

\* Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Lê Quốc H hợp lệ, nhưng anh H không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh H.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, xét thấy: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn và gia đình năm 2014 và đề nghị: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Quốc H. Về con chung: Giao hai cháu Lê Quốc Hg, sinh ngày 08/3/2010 và Lê Thanh Tr, sinh ngày 12/6/2016 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ pháp luật**

Nguyễn Thị L xin ly hôn với ông Lê Quốc H nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện TPĐ theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng tại phiên tòa. Anh Lê Quốc H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh H.

#### **[2] Về nội dung vụ kiện**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh H có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2009 nên anh chị là vợ chồng được pháp luật công nhận. Theo trình bày của chị L, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, không khắc phục được. Chị L không còn tình cảm với anh H nên xin ly

hôn. Xét thấy: Thời gian vợ chồng sống ly thân, anh chị không tự hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh H không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho chị L tự quyết định. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con tên Lê Quốc Hg, sinh ngày 08/3/2020 và Lê Thanh Tr, sinh này 12/6/2016. Hiện nay, 02 con đang sống với chị L. Theo bản tự khai, Lê Quốc Hg có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với mẹ để được mẹ chăm sóc. Theo “*Biên bản xác minh*” ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ đối với chính quyền ấp Tân Định, xã TT, huyện Tâm Phú Đông, thì chị L làm công nhân, có thu nhập ổn định. Anh H không có ý kiến về việc chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con. Do đó, để đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho Lê Quốc Hg và Lê Thanh Tr và cũng phù hợp với nguyện vọng của Lê Quốc Hg là muốn sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, giao cho chị L tiếp tục nuôi 02 con chung mới là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*Về án phí:* Chị L nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh H không nộp án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều luật áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

#### **1/ Về quan hệ hôn nhân:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.
- Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Quốc H.

#### **2/ Về con chung:**

- Giao Lê Quốc Hg, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2010 và Lê Thanh Tr, sinh ngày 12/6/2016, cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.
- Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Lê Quốc H cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3/ Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết.

**4/Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0008206, ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TPĐ. Như vậy, chị Nguyễn Thị L đã nộp xong án phí.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKS ND H.TPĐ;
- Chi cục THA DS H.TPĐ;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI**